

Bản án số: 22/2021/DS - ST.

Ngày: 29 - 3 - 2021.

V/v “Tranh chấp hợp đồng góp hui”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG PHÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Bảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thạch Thanh Tâm;

2. Ông Nguyễn Thanh Rục.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ngọc Ánh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Điều - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 185/2020/TLST-DS ngày 04/11/2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng góp hui”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2021/QĐXXST - DS, ngày 25 tháng 02 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Bùi Kim H, sinh năm 1974; địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Lệ H, sinh năm 1946; địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện lập ngày 28/9/2020, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Bùi Kim H trình bày: Bà Bùi Kim H có tham gia 03 dây hui (chung hui) do bà Nguyễn Thị Lệ H làm chủ hui, cụ thể như sau:

Dây hui thứ nhất: Hui mở ngày 14/11/2018 âm lịch, loại hui 2.000.000đồng /chung, một tháng khai một lần, gồm 23 phần hui, trong dây hui này bà Bùi Kim H tham gia 01 phần và đóng được 21 lần. Đến ngày 29/6/2020 âm lịch bà Nguyễn Thị Lệ H tuyên bố không khai hui. Tổng số tiền hui bà H còn nợ bà Bùi Kim H trong dây hui này là 42.000.000đồng.

Dây hui thứ hai: Hui mở ngày 20/9/2019 âm lịch, loại hui 2.000.000đồng /chung, một tháng khai một lần, gồm 24 phần hui, trong dây hui này bà Bùi Kim

H tham gia 01 phần và đóng được 10 lần. Đến ngày 29/6/2020 âm lịch bà Nguyễn Thị Lệ H tuyên bố không khai hội. Tổng số tiền hội bà H còn nợ bà Bùi Kim H trong dây hội này là 20.000.000đồng.

Dây hội thứ ba: Hội mở ngày 25/01/2018 âm lịch, loại hội 2.000.000đồng /chung, một tháng khai một lần, gồm 25 phần hội, trong dây hội này bà Bùi Kim H tham gia 03 phần và đóng được 18 lần. Đến ngày 25/6/2020 âm lịch bà Nguyễn Thị Lệ H tuyên bố không khai hội. Tổng số tiền hội bà H còn nợ bà Bùi Kim H trong dây hội này là 108.000.000đồng.

Tổng số tiền hội hiện nay bà Nguyễn Thị Lệ H còn nợ bà Bùi Kim H là 170.000.000đồng. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án, giữa bà Kim H và bà H thống nhất đối trừ hội chết với số tiền là 64.500.000đồng cho bà H, nên hiện nay bà H chỉ còn nợ bà Kim H số tiền 105.500.000đồng (Một trăm lẻ năm triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại phiên tòa, bà Bùi Kim H thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ buộc bà Nguyễn Thị Lệ H có trách nhiệm trả số tiền nợ hội là 100.500.000đồng (Một trăm triệu năm trăm nghìn đồng) cho bà Bùi Kim H.

- *Tại biên bản lấy lời khai đương sự ngày 06 tháng 11 năm 2020, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn bà Nguyễn Thị Lệ H trình bày:* Thống nhất theo lời trình bày của bà Kim H về việc bà H có đứng ra làm chủ hội 03 dây hội theo các hợp đồng góp hội như nội dung khởi kiện của bà Bùi Kim H là đúng. Hiện nay tổng số tiền hội bà H còn nợ bà Kim H là 100.500.000đồng (Một trăm triệu năm trăm nghìn đồng). Đối với số tiền nợ hội này bà đồng ý có trách nhiệm trả cho bà Kim H, tuy nhiên hiện nay hoàn cảnh bà đang gặp khó khăn về vấn đề kinh tế nên bà xin được trả dần số tiền nợ hội này cho bà Kim H với phương thức 02 tháng trả một lần số tiền 5.000.000đồng cho đến khi hết nợ.

- Tại phiên tòa, Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú tham gia phiên tòa trình bày ý kiến: Việc xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và xác định tư cách của người tham gia tố tụng trong vụ án là đúng quy định của pháp luật; Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, qua thẩm tra các chứng cứ và kết quả tranh luận tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 15, Điều 18, Điều 23 Nghị định số 19/2019/NĐ – CP ngày 19/02/2019 của Chính Phủ về họ, hội, biểu, phường chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và buộc bị đơn hoàn trả cho nguyên đơn số tiền hội là 100.500.000đồng (Một trăm triệu năm trăm nghìn đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo đơn khởi kiện ngày 28/9/2020 nguyên đơn bà Bùi Kim H yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng góp hội với bị đơn là

bà Nguyễn Thị Lệ H, sinh năm 1946; địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định việc Tòa án nhân dân huyện Long Phú thụ lý, giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm là đúng quy định pháp luật về thẩm quyền, quan hệ pháp luật tranh chấp và xác định tư cách của người tham gia tố tụng trong vụ án là đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Bùi Kim H thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị Lệ H hoàn trả số tiền hui là 100.500.000đồng (Một trăm triệu năm trăm nghìn đồng). Căn cứ vào khoản 1 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét thấy việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Kim H không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn bà Bùi Kim H, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Kim H và bị đơn bà Nguyễn Thị Lệ H đều thống nhất xác định bà Kim H có tham gia 03 dây hui (chung hui) do bà H làm chủ hui, cụ thể: Dây hui thứ nhất: Hui mở ngày 14/11/2018 âm lịch, loại hui 2.000.000đồng /chung, một tháng khai một lần, gồm 23 phần hui, trong dây hui này bà Bùi Kim H tham gia 01 phần và đóng được 21 lần. Đến ngày 29/6/2020 âm lịch bà Nguyễn Thị Lệ H tuyên bố không khai hui. Tổng số tiền hui bà H còn nợ bà Bùi Kim H trong dây hui này là 42.000.000đồng; Dây hui thứ hai: Hui mở ngày 20/9/2019 âm lịch, loại hui 2.000.000đồng /chung, một tháng khai một lần, gồm 24 phần hui, trong dây hui này bà Bùi Kim H tham gia 01 phần và đóng được 10 lần. Đến ngày 29/6/2020 âm lịch bà Nguyễn Thị Lệ H tuyên bố không khai hui. Tổng số tiền hui bà H còn nợ bà Bùi Kim H trong dây hui này là 20.000.000đồng; Dây hui thứ ba: Hui mở ngày 25/01/2018 âm lịch, loại hui 2.000.000đồng /chung, một tháng khai một lần, gồm 25 phần hui, trong dây hui này bà Bùi Kim H tham gia 03 phần và đóng được 18 lần. Đến ngày 25/6/2020 âm lịch bà Nguyễn Thị Lệ H tuyên bố không khai hui. Tổng số tiền hui bà H còn nợ bà Bùi Kim H trong dây hui này là 108.000.000đồng. Tổng số tiền hui hiện nay bà H còn nợ bà Kim H là 170.000.000đồng. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án, giữa bà Kim H và bà H thống nhất đối trừ hui chết với số tiền là 64.500.000đồng cho bà H, nên hiện nay bà H chỉ còn nợ bà Kim H số tiền 105.500.000đồng (Một trăm lẻ năm triệu năm trăm nghìn đồng), tại phiên tòa nguyên đơn chỉ yêu cầu bà H trả số tiền là 100.500.000đồng (Một trăm triệu năm trăm nghìn đồng). Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, các tình tiết nêu trên là tình tiết không phải chứng minh trong vụ án nên Hội đồng xét xử khẳng định việc giao kết hợp đồng góp hui giữa bà Kim H và bà Hòa là có thật, hiện nay bà H còn nợ bà Kim H số tiền nợ hui là 100.500.000đồng (Một trăm triệu năm trăm nghìn đồng).

[4] Xét về hợp đồng góp hui giữa bà Kim H và bà H thì tại thời điểm hợp đồng các bên có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, mục đích và nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội, các bên tự nguyện giao kết hợp đồng là phù hợp theo quy định tại Điều 117, Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 7, 8, khoản 2 Điều 15, Điều 18, Điều 23,

khoản 1 Điều 25 Nghị định số 19/2019/NĐ – CP ngày 19/02/2019 của Chính Phủ về họ, họ, biếu, phường nên các bên phải thực hiện đúng nghĩa vụ theo thỏa thuận. Do bà H tự ý tuyên bố ngưng mở hội đối với các dây hội trên vào ngày 29/6/2020 âm lịch, do đó bà H đã vi phạm thỏa thuận nên việc bà Kim H yêu cầu bà H hoàn trả số tiền hội là 100.500.000đồng (Một trăm triệu năm trăm nghìn đồng) là có cơ sở chấp nhận.

[5] Đối với việc bị đơn bà Nguyễn Thị Lệ H yêu cầu được trả dần số tiền nợ hội là 100.500.000đồng (Một trăm triệu năm trăm nghìn đồng) với phương thức 02 tháng trả một lần với số tiền là 5.000.000đồng cho đến khi hết nợ cho Hoàng. Nguyên đơn bà không đồng ý và yêu cầu bị đơn trả đủ một lần số tiền nợ này nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét.

[6] Từ những phân tích nêu trên, xét đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị đơn bà Nguyễn Thị Lệ H phải chịu 5.025.000 đồng (Năm triệu không trăm hai mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng bà H là người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp tiền án phí thuộc trường hợp quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn Bùi Kim H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 244, Điều 271, khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 117, khoản 2 Điều 357, khoản 2 Điều 468, Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 7, 8, khoản 2 Điều 15, Điều 23, khoản 1 Điều 25 Nghị định số 19/2019/NĐ – CP ngày 19/02/2019 của Chính Phủ về họ, họ, biếu, phường; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

[2] Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Bùi Kim H buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Lệ H có nghĩa vụ hoàn trả cho bà Kim H số tiền nợ hội là 100.500.000đồng (Một trăm triệu năm trăm nghìn đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bà Bùi Kim H có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bà Nguyễn Thị Lệ H phải trả lãi cho bà Kim H đối với số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bà Nguyễn Thị Lệ H được miễn án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn bà Bùi Kim H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho bà Kim H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.250.000 đồng (Bốn triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: 0007265, ngày 26/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền giao kết thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng (P Kiểm tra nghiệp vụ và Thi hành án);
- VKSND huyện Long Phú;
- Chi cục THADS huyện Long Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hoàng Bảo